

Số: *1137*/BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày *12* tháng *9* năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III năm 2017

Thực hiện Công văn số 471/TTT-NV5 ngày 30/7/2013 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ, Sở Y tế báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất: KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC THANH TRA HÀNH CHÍNH: thanh tra quy chế thường trực, quy chế cấp cứu, hồ sơ bệnh án, kiểm thảo tử vong tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tinh, Bệnh viện đa khoa huyện Tư Nghĩa

1. Ưu điểm

Các Bệnh viện tổ chức thường trực 04 cấp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp và đảm bảo phương tiện vận chuyển, dụng cụ y tế và thuốc để kịp thời cấp cứu người bệnh.

Danh sách các thành viên thường trực được phân công theo lịch từ tuần trước do lãnh đạo bệnh viện ký duyệt và được ghi trên bảng ở mỗi vị trí thường trực và lịch thường trú của các chuyên gia đầu ngành, riêng Khoa Ngoại tổng hợp có bảng phân công lịch mổ.

Người thường trực có mặt đầy đủ, đúng giờ nhận bàn giao của phiên thường trực trước và khi hết giờ bàn giao cho phiên thường trực sau.

Cơ sở vật chất tại Phòng Cấp cứu thuận lợi cho việc tiếp nhận, vận chuyển và đáp ứng yêu cầu cấp cứu bệnh nhân. Đã có phần mềm và nối mạng, nên việc tiếp nhận thông tin bệnh nhân ban đầu, ghi chép theo dõi, ra y lệnh đều thực hiện trên máy vi tính. Trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và thuốc bảo đảm cấp cứu theo danh mục quy định phù hợp của bệnh viện.

Tại thời điểm thanh tra ghi nhận bác sĩ, điều dưỡng tại Phòng Cấp cứu khẩn trương và kịp thời cấp cứu bệnh nhân, không gây phiền hà trong thủ tục hành chính và không đùn đẩy người bệnh.

Hồ sơ bệnh án: Phần hành chính ghi đầy đủ các mục qui định, các loại giấy tờ, kết quả xét nghiệm, các phiếu chăm sóc điều dưỡng, sắp xếp đúng nhóm, đúng trình tự; chỉ định làm đầy đủ các xét nghiệm, cận lâm sàng cần thiết; sơ kết điều trị, tổng kết khi bệnh nhân xuất viện và được lưu trữ tại Phòng

Kế hoạch tổng hợp. Hồ sơ từ vong được niêm phong, lưu trữ theo quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án.

2. Tồn tại

a) Bệnh viện đa khoa Tư Nghĩa

- Hồ sơ bệnh án chưa đóng dấu giáp lai từng trang theo quy định để đảm bảo hồ sơ bệnh án được giữ nguyên trạng trước khi chuyển về Phòng kế hoạch tổng hợp lưu trữ.

- Có vài bệnh án tại Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực - Chống độc, Bác sỹ chưa ghi quá trình thăm khám bệnh khi tiếp nhận bệnh nhân, mà chỉ ghi chẩn đoán vào tờ điều trị.

- Một số bệnh án Y sỹ hoặc điều dưỡng ghi chỉ định thuốc hàng ngày, Bác sỹ điều trị ký

b) Bệnh viện Lao & Bệnh phổi

- Một số bệnh án Y sỹ ghi chỉ định thuốc hàng ngày, Bác sỹ điều trị ký.

- Khoa xét nghiệm chưa ghi kết quả xét nghiệm vào phiếu xét nghiệm (xét nghiệm sinh hóa).

- Chỉ định thuốc chưa đầy đủ (liều dùng 1 lần, số lần dùng trong ngày cụ thể từng thuốc).

- Có tình trạng cho y lệnh 3-4 ngày đối với những trường hợp bệnh nhân nặng, cần theo dõi.

II. CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH: Thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm

(kèm theo biểu số 1a, 1e, 1f, 1g, 1h)

1) Số liệu:

- Thành lập 03 đoàn thanh tra kiểm tra, chủ trì và phối hợp TTYTDP thành phố theo chỉ đạo cấp trên (Lễ hội Rằm tháng Giêng tại chùa Thiên Ân, phân ban Gia đình Phật tử Trung ương tổ chức Trại họp bạn tại núi Thiên Ân có hơn 5.000 người tham dự và Giải võ Cổ truyền các vận động viên xuất sắc toàn quốc tranh Đại vô địch Let'S Viet năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi).

- Thành lập 17 đoàn kiểm tra định kỳ ATTP

- Cử cán bộ tham gia Đoàn liên ngành Tháng Hành động 2017 do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì.

2) Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:

Thanh tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trước và sau Tết Nguyên đán: Tổng số cơ sở thanh, kiểm tra 289 cơ sở, vi phạm 82 cơ sở, phạt tiền 51 cơ sở, số tiền phạt 111.750.000đ, nhắc nhở 31 cơ sở.

II. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (kèm theo biểu số 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ)

1. Đối với công tác tiếp công dân

Phòng tiếp công dân tiếp tục thực hiện tốt nội qui và lịch tiếp công dân, số trường hợp đồng người đến nơi tiếp công dân khiếu nại, tố cáo: không có.

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo:

Tổng số đơn thư là 02 đơn/02 vụ (Quý II mang sang) thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc. Cụ thể như sau:

a) Khiếu nại: không có

b) Kiến nghị, phản ánh: 01 đơn/01 vụ thuộc thẩm quyền các đơn vị trực thuộc, hiện đang giải quyết:

Một đơn đề ngày 28/3/2017 của bà Lê Lưu Ly, công tác tại Khoa Ung bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, khiếu nại việc phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi tự ý chiếm dụng tiền lương tăng thêm từ tháng 01, tháng 02/2017 khi chưa có sự đồng ý của bà. Ngày 04/4/2017, Sở Y tế có Công văn số 627/SYT-TT chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh giải quyết đơn khiếu nại của nhân viên, Bệnh viện đang tiến hành giải quyết theo thẩm quyền. Hiện nay, nội dung kiến nghị này có trong nội dung đơn phản ánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh mà Đoàn Thanh tra tỉnh đang giải quyết.

c) Tố cáo: 01 đơn của 01 vụ, thuộc thẩm quyền các đơn vị trực thuộc, hiện đang giải quyết:

Một đơn tố cáo đề ngày 14/4/2017 của viên chức Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, tố cáo Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đại diện là bà Đoàn Thị Xuân Mỹ, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, cấu kết với bà Vi Hồng Vân, kế toán Phòng Tài chính - Kế toán, lợi dụng chức vụ, quyền hạn và công việc được giao cố ý làm trái quy định Nhà nước, thường xuyên liên kết chiếm dụng tiền phụ cấp theo lương và lương tăng thêm của viên chức. Sở Y tế có Công văn số 827/SYT-TT chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh giải quyết đơn của viên chức. Bệnh viện đa khoa tỉnh đang thụ lý giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Hiện nay, nội dung tố cáo này có trong nội dung đơn phản ánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh mà Đoàn Thanh tra tỉnh đang giải quyết.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng (kèm theo biểu số 3a, 3b)

1. Tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục lồng ghép trong cuộc họp giao ban tháng tuyên truyền, nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Kế hoạch số 6229/KH-SYT ngày 15/12/2016 của Sở Y tế về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ sở khám, chữa bệnh, dịch vụ y tế, các cơ sở kinh doanh dược phẩm được công khai bảng giá thu viện phí mới, giá dịch vụ y tế và giá thuốc.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở Y tế ban hành Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 23/2/2017 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Y tế Quảng Ngãi.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Y tế cử 02 cán bộ tham gia Đoàn thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi do Thanh tra tỉnh tổ chức. Đoàn Thanh tra tỉnh đang tiến hành thanh tra theo Kế hoạch.

Phần thứ hai: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ IV NĂM 2017

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các đơn vị trực thuộc.

- Thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm Tết Trung thu việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm.

- Thanh tra việc tham mưu, điều hành triển khai, thực hiện các hoạt động về dân số - kế hoạch hóa gia đình năm 2016 – 2017; việc lựa chọn giới tính thai nhi tại các phòng khám đa khoa, chuyên khoa trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra việc thực hiện các quy định về cung ứng, bảo quản, sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế; tổ chức buổi tiêm chủng, giám sát, xử lý phản ứng sau tiêm tại Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn, Trung tâm y tế dự phòng huyện Sơn Tịnh.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở Y tế giải quyết dứt điểm, đúng luật, không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài. Tùy theo đơn thư khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Sở sẽ trung cầu cán bộ tham gia, trình Giám đốc Sở ban hành Quyết định thụ lý, giải quyết.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện các qui định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng kinh phí Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác; việc đầu tư mua sắm, quản lý sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Công tác tự kiểm tra của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Y tế;
- Thanh tra tỉnh;
- GD & PGD Sở Y tế;
- VP Sở Y tế;
- Lưu: VT, TT.

GIÁM ĐỐC



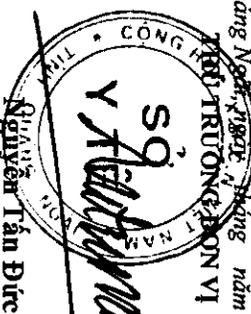
Nguyễn Tấn Đức

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Số cuộc thanh tra | | | | | | | Số đơn vị được thanh tra | Số đơn vị phạm | Tổng vi phạm | Kiến nghị | | | Kiến nghị xử lý | | | Đã thu | Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết | Kết quả kiểm tra, đơn độc | | | | | Ghi chú | | | | | | | |
|--------|-------------------|-----------|---------|------------------------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|--------------------------|----------------|--------------|-------------|-----------------------|------------|-------------------------|--------|--|--------|--|---------------------------|--------|----------|--------|----------------|---------|----|-----------|----|----|----|----|----|
| | Đang thực hiện | Hình thức | Tiến độ | Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền) | Đất (m ²) | Tiền (Tr.đ) | Đất (m ²) | | | | Tiền (Tr.đ) | Đất (m ²) | Hành chính | Chuyên cơ quan điều tra | Đã thu | Tổng số KL, TT và QĐ kiểm tra, đơn độc | | | Phải thu | Đã thu | Phải thu | Đã thu | Tổ chức nhân u | | V | Đối tượng | | | | | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |
| | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12)+(14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn độc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" đề các bộ, ngành, địa phương thông kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 10 năm 2017
 TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 Nguyễn Tân Đức

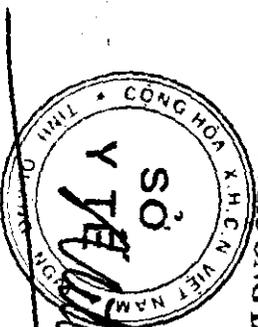
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Số cuộc thanh tra, kiểm tra | | Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra | | Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra | | Số có vi phạm | | | Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành | | | Số tiền vi phạm | | | Số tiền xử lý tài sản vi phạm | | | Số tiền xử phạt vi phạm | | | Số tiền đã thu | | | | |
|----------|-----------------------------|----------------|-------------------------------------|-----------|-------------------------------------|-----------|---------------|---------|---------|--|----------|---------|-----------------|----------|---------|-------------------------------|-------------------|----------|-------------------------|----------------------|----------|----------------|---------|----------|---------|---------|
| | Tổng số | Thành lập đoàn | Thanh tra độc lập | Thanh tra | Kiểm tra | Thanh tra | Kiểm tra | Tổng số | Cá nhân | Tổ chức | Tổng số | Cá nhân | Tổ chức | Tổng số | Cá nhân | Tổ chức | kiến nghị thu hồi | Tổng số | Tịch thu (hàng tiền) | Tiền hủy (hàng tiền) | Tổng số | Cá nhân | Tổ chức | Tổng số | Cá nhân | |
| MS 1=2+3 | 2 | | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=9+10 | 9 | 10 | 11=12+13 | 12 | 13 | 14=15+16 | 15 | 16 | 17 | 18=19+20 | 19 | 20 | 21=22+23 | 22 | 23 | 24=25+26 | 25 | |
| Tổng | 21 | 21 | 20 | 81 | 115 | 2 | 0 | 119 | 119 | 0 | 119 | 119 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 111.750 | 111.750 | 0 | 0 | 111.750 | 111.750 |
| Tổng | 21 | 21 | 20 | 81 | 115 | 2 | 0 | 119 | 119 | 0 | 119 | 119 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 111.750 | 111.750 | 0 | 0 | 111.750 | 111.750 |

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông Vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột (17) + số tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Tấn Đức

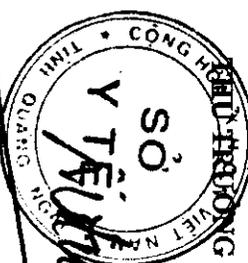
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra | | Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân | | | | Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm | | | | Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý | | | | Ghi chú | | | | | | | |
|--------|---|----------------------------------|--|-------|------------------------------------|-------|--|---------|-----------|--|--|-----------|----------------------|--|-------------------------------|---------|---------|------------|---------------------|---------|----|--|
| | Số văn bản ban hành mới | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung | Pháp luật về thanh tra | Người | Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN | Người | Thực hiện pháp luật về luật về thanh tra | Số cuộc | Số đơn vị | Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN | Số cuộc | Số đơn vị | Số đơn vị có vi phạm | Kiến nghị xử lý | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | Kiểm điểm, rút kinh nghiệm | | | | Hành chính | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | Tổng số KI, TT và QĐ xử lý đã kiểm tra | Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm | | | | Đã xử lý hành chính | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | Tò chức | Cá nhân | Tò chức | Cá nhân | Tò chức | Cá nhân | | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Lưu ý:

- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, và phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.
- Cột "Đơn vị" đề các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi ngày tháng năm 2017



Nguyễn Tấn Đức

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị phát hiện | Số vụ | Số người | Tài sản tham nhũng | | | Kiến nghị thu hồi | | | Đã thu | | | Kiến nghị xử lý | | | Kết quả xử lý | | | Xử lý trách nhiệm người đứng đầu | | Ghi chú | | | | | |
|------------------|----------|----------|--------------------|------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------|------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------|---------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| | | | Tổng tiền (Trđ) | Tiền (Trđ) | Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ) | Đất (m ²) | Tổng tiền (Trđ) | Tiền (Trđ) | Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ) | Đất (m ²) | Tổng tiền (Trđ) | Tiền (Trđ) | Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ) | Đất (m ²) | Hành chính | Chuyển cơ quan điều tra | Đã xử lý hành chính | Đã khởi tố | Kiến nghị | | Đã xử lý | | | | |
| MS | 1 | 2 | 3=4+5 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9 | 8 | 9 | 10 | 11=12+13 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Lưu ý:

- Cột "Đơn vị phát hiện" ghi tên cụ thể đơn vị phát hiện tham nhũng
- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA QUÝ III NĂM 2017

Biểu số 1h
Đơn vị tính: Người

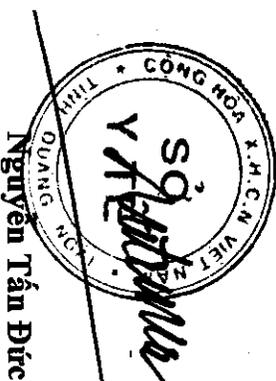
| Đơn vị | Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo | | | | | | Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC) | | | | | | Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra | | | | | | Đào tạo khác (ngoài ngữ, tin học, trên đại học) | Ghi chú | | | | |
|-------------------------------|--|-----------------------|------------|------------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------|----------|--|----------------|--------------|----------|--------------|---------------------------|---|--------------|----------|--------------|----------|--------------|
| | Trong đó | | | Số CB, CC, VC trong biên chế | Số lao động hợp đồng | Tiếp nhận, tuyển dụng | Nghỉ hưu, chuyển công tác | Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo | Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch | Chuyển đổi vị trí công tác | Vi phạm kỷ luật | | Tổng số | | Trong đó | | | Đào tạo lý luận chính trị | | | | | | |
| Số TTV cao cấp và tương đương | Số TTV chính và tương đương | Số TTV và tương đương | Phải xử lý | | | | | | | | Đã xử lý | Nhu cầu | Đã thực hiện | Thanh tra viên | Đã thực hiện | Nhu cầu | Đã thực hiện | | Nhu cầu | Đã thực hiện | Nhu cầu | Đã thực hiện | Nhu cầu | Đã thực hiện |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| | 4 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 4 | 1 | 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 4 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 4 | 1 | 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Lưu ý:

- Biểu này chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo tổng kết năm.
- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê công tác xây dựng lực lượng ở các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



 Nguyễn Tấn Đức

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Tiếp thường xuyên | | | | | | | | Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo | | | | | | | | Nội dung tiếp công dân (số vụ việc) | | | | | | | | Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc) | | | Ghi chú | | | |
|--------|-------------------|-------|-----------------|---------------|---------|-------|-----------------|---------------|---------------------------------------|-------|-----------------|---------------|---------|-------|-----------------|---------------|--|--|-----------------|-----------------|------------------|--------------------------|---------------------|------------------|-----------------------------------|---------------------------|----------------------|---------|-----------------------|--|----------------------|
| | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Vụ việc | | Đoàn đồng người | | Đã được giải quyết | | | | | | |
| | Lượt | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Lượt | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Và tranh chấp, đòi đất đai, bồi, giải tỏa... | Về tranh chấp, đòi đất đai, bồi, giải tỏa... | Về nhà, đất sản | Về chế độ CC,VC | Lĩnh vực tư pháp | Lĩnh vực CT, VH, XH khác | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | Phản ánh, kiến nghị, khác | Chưa được giải quyết | | Chưa có QĐ giải quyết | Đã có QĐ giải quyết (tần suất cuối cùng) | Đã có bản án của Tòa |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

GIÁM ĐỐC


 NGUYỄN TẤN DỨC

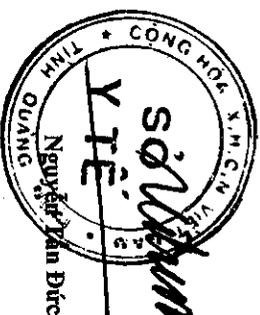
Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Tập nhân | | | | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) | | | | | | | | | | | | | | | | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|-------------|------------------------|---------------------------|---------------------------------|--|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------|------|---------------------|------------------|----------------------------|-------------|---------------|------------------------------------|-------------------------------|------------------|----------------------|-------------------------------|--|----------------------|-------------------------------------|------------------------------------|----------------------|----|----|----------------------|----|----|----|----------------------------|--|--|--|------------------------------|--|--|--|----------------------|--|
| | Tổng số đơn | Đơn tiếp nhận trong kỳ | Đơn tiếp nhận chuyên sang | Đơn tiếp nhận trước chuyên sang | Theo nội dung | | | | | | | | | | | | | | | | Đơn khiếu nại, tố cáo khác (không phân loại) | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn đề nghị giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | Khiếu nại, phàn nàn | | | | Tố cáo | | | | Theo thẩm quyền giải quyết | | | | Theo trình tự giải quyết | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | Lĩnh vực hành chính | | | | Lĩnh vực tư pháp | | | | Lĩnh vực khác | | | | Của các cơ quan hành chính các cấp | | | | Của cơ quan pháp luật các cấp | | | | Của cơ quan Đảng | | | | Chưa được giải quyết | | | | Đã được giải quyết lần đầu | | | | Đã được giải quyết nhiều lần | | | | Đơn thuộc thẩm quyền | |
| | | | | Làm quan dân | Vấn đề nhà, đất đai | Vấn đề chính sách, CC, VC | Lĩnh vực CT, VH, XH khác | Lĩnh vực tư pháp | Vấn đề Đảng | Tổng | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | Vấn đề Đảng | Lĩnh vực khác | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan pháp luật các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | 7+8+9+10+11 | 12 | 13 | 14+15+16+17+18+19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| MS | 1+2+3+4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | | | | | | | | | | |
| Số | 2 | 2 | 2 | 0 | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | | | | | | | | | | |
| Tổng | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | | | | | | | | | | |

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017
GIAM ĐỐC

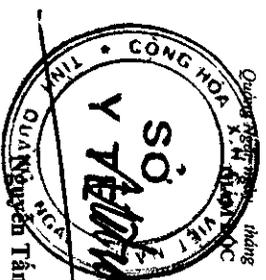


TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

| Đơn vị | Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền | | | | | | | | Kết quả giải quyết | | | | | | | | | | | | Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại | | | | | | GHI CHÚ | | | | | | | | | | | |
|--------|--------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------------|---|--|---------------|-----------------------------|------------------------|------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------------------|----------------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------|------------|--------------|---|----------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-----------------------|--------------|---------|----------|--------|----------|--------|----|----|----|----|----|----|----|
| | Trong đó | | | | Đã giải quyết | | | | Phần tích kết quả (vụ việc) | | | | | | Chấp hành | | Thu hồi cho nhà nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng số đơn khiếu nại | Đơn khiếu nại trong lý do chưa sáng | Đơn dân lý trước việc | Tổng số vụ thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Số vụ việc giải quyết bằng CED hành chính | Số vụ việc rút đơn qua giải thích, thuyết phục | Khẩu nại đúng | Khẩu nại sai | Khẩu nại đúng một phần | Giải quyết lần 1 | Công nhận GD giải lần 1 | Hủy, sửa CED g/yq lần 1 | Kiểm nghị thu hồi cho Nhà nước | Trả lại cho công dân | Số người được trả lại quyền lợi | Kiểm nghị xử lý hành chính | Số người đã bị xử lý | Số vụ việc | Số đối tượng | Số vụ việc đã khởi kiện tố | Số vụ việc đã khởi kiện tố | Số vụ việc giải quyết đúng hạn | Số vụ việc giải quyết quá thời hạn | Tổng số đơn khiếu nại | Đã thực hiện | | Phải thu | Đã thu | Phải trả | Đã trả | | | | | | | |
| MS | 1-2-3 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 |
| Số | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Lưu ý:
 - Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
 - Các "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, tháng năm 2017


 SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
 TÂN ĐỨC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | | Kết quả giải quyết | | | | | | | | | | Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo | | | | | | | | | | Ghi chú | |
|-----------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------|----------------------------|----------|----------------------------------|------------|-------------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------------|--|----------|-------------------|----------|----------------------|----------|----------------------|----|----|---------|----|
| | Trong đó | | Đã giải quyết | | Phân tích kết quả (vụ việc) | | | Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước | | Trả lại cho công dân | | Số người được bảo vệ quyền lợi | | Kiến nghị xử lý hành chính | | Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố | | Kết quả | | Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định | | Tổng số quyết định phạt là chức thực hiện trong kỳ báo cáo | | Đã thực hiện xong | | Thu hồi cho nhà nước | | Trả lại cho công dân | | | | |
| | Đơn nhận trong kỳ báo cáo | Đơn tồn tại trước chuyển sang | Số đơn thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Tố cáo đang chờ xử lý | Tố cáo sai | Tố cáo đúng một phần | Tiền (Tr) | Đất (m ²) | Đất (Tr) | Đất (m ²) | Số người được bảo vệ quyền lợi | Tổng số người xử lý | Số người đã bị xử lý | Số vụ vụ | Số đối tượng vụ g | Số khởi tố | Số đối tượng đã khởi tố | Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn | Số vụ việc giải quyết quá thời hạn | Phạt thu | Đã thu | Phạt trả | Đã trả | Phạt trả | Đã trả | Phạt trả | Đã trả | | | | |
| MSS 1-2-3 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 |
| Số | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | |

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2017

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Nguyễn Tân Đức

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Biểu số 2d

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2017

| Đơn vị | Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC | | Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân | | Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm | | | | Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý | | | | Ghi chú | | | | | | |
|--------|--|----------------------------------|---|-----|---------------------------------|---------|-----------|----------------------------|--|------------|-------------------------------------|------------------|---------|---------|---------|---------|----|----|--|
| | Số văn bản ban hành mới | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung | Pháp luật về KNTC | Lớp | Thực hiện pháp luật về KNTC | Số cuộc | Số đơn vị | Số đơn vị có vi phạm | Kiến nghị xử lý | | Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra | Kết quả kiểm tra | | | | | | | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | Kiểm điểm, rút kinh nghiệm | | Hành chính | | 12 | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức | Cá nhân | 16 | 17 | |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

NGUYỄN TÂN ĐỨC

PHỤ LỤC

Biểu số 3a

(Kèm theo Báo cáo số 157/SYT-TT của Sở Y tế ngày 12 tháng 9 năm 2017)

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|------------|---------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 0 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| | ss | | |
| 3 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 0 |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 0 |
| 5 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | |
| | THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | |
| | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i> | | |
| 6 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch | CQ, TC, ĐV | |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i> | | 0 |
| 8 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | 0 |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Văn bản | 0 |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | 0 |

| | | | |
|----|---|------------|---|
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý | Vụ | 0 |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | 0 |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật | Người | 0 |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0 |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0 |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i> | | |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i> | | |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực | Người | 0 |
| | <i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i> | | |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |

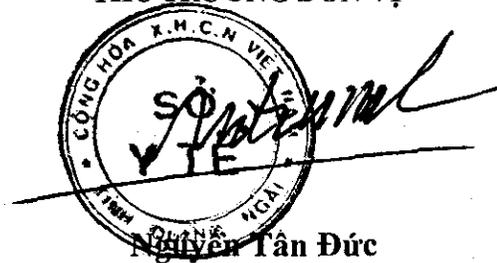
| | | | |
|----|---|------------|------|
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i> | | |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc | % | 100% |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG | | |
| | <i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i> | | |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Vụ | 0 |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Người | 0 |
| | <i>Qua hoạt động thanh tra</i> | | |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ | 0 |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Người | 0 |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức | Đơn | 0 |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết | Đơn | 0 |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | <i>Qua điều tra tội phạm</i> | | |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 |

| XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG | | | |
|--|--|----------------|---|
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | 0 |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Người | 0 |
| 41 | Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; | Người | |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng | Người | 0 |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được | | | |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 50 | + Đất đai | m ² | 0 |
| Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | | |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |

| | | | |
|----|--|----------------|---|
| 52 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 54 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng | | |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù | Người | 0 |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó | Người | 0 |
| | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | | 0 |
| | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương | | 0 |
| | + Tặng Giấy khen | | 0 |

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lưu ý:

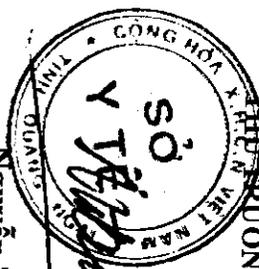
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu.

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN

| TT | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|----|----------|---|------------------------------------|--------------------------|
| | Không có | | | |

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

PHỤ ĐỒNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Tân Đức